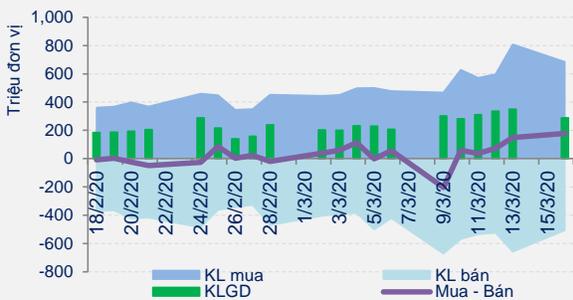
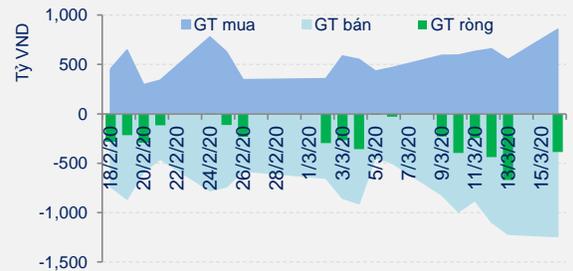


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	747.86	99.62
% Thay đổi	↓ -1.83%	↓ -1.74%
KLGD (CP)	287,397,447	41,230,917
GTGD (tỷ đồng)	4,331.00	427.55
Tổng cung (CP)	507,629,250	62,852,500
Tổng cầu (CP)	684,748,160	78,545,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	50,563,484	1,528,197
KL mua (CP)	36,536,890	727,230
GTmua (tỷ đồng)	856.10	2.89
GT bán (tỷ đồng)	1,243.52	14.06
GT ròng (tỷ đồng)	(387.42)	(11.17)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.96%	11.0	2.1	2.9%
Công nghiệp	↓ -0.73%	10.7	2.0	15.4%
Dầu khí	↑ 1.23%	9.7	1.3	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.70%	13.6	3.2	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.00%	12.4	2.2	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.53%	14.2	3.7	22.4%
Ngân hàng	↓ -5.18%	9.4	1.8	23.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.38%	12.1	1.7	10.2%
Tài chính	↓ -0.83%	14.7	3.2	14.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.99%	9.4	1.7	2.8%
VN - Index	↓ -1.83%	11.6	2.7	118.2%
HNX - Index	↓ -1.74%	8.5	1.3	-18.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,92 điểm (-1,83%) xuống 747,86 điểm; HNX-Index giảm 1,76 điểm (-1,74%) xuống 99,62 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.001 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 333 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.454 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 257 mã tăng, 92 mã tham chiếu, 359 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian do áp bán bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục bị bán và đồng loạt giảm giá, có thể kể đến như VCB (-5,5%), BID (-6,3%), CTG (-6,6%), TCB (-4,4%), VNM (-2,1%), VRE (-2,1%), VJC (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-5%), PVS (-1,8%)... tiếp tục giảm khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm điểm thứ bảy liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Fed tiếp tục hạ lãi suất khẩn cấp thêm 1% nữa trong đêm qua, đồng thời cam kết mua vào 700 tỷ USD trái phiếu chính phủ nhằm vực dậy nền kinh tế đang chịu tổn thất do đại dịch Covid-19 trên toàn cầu. Tuy nhiên, thông tin này có vẻ đã không hỗ trợ được nhiều cho diễn biến chứng khoán trong phiên đầu tuần. Các thị trường châu Á tiếp tục giảm điểm; trong khi đó, các hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm mạnh khoảng 4,5% (17h 16/3). Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index sau khi mất vùng hỗ trợ trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci retracement 61,8% - ngưỡng tâm lý) thì vùng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng 400 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực trong bối cảnh vốn đã âm ảm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 23,28 điểm, thể hiện một sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về vùng hỗ trợ trước đó nay đã trở thành vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp thị trường giảm về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 700-720 điểm để bắt đầu một phần tỷ trọng danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **16/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 737,58 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 13,92 điểm (-1,83%) xuống 747,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 3.900 đồng, VHM giảm 200 đồng, BID giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 2.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 98,897 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số hồi nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 101,848 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,76 điểm (-1,74%) xuống 99,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.100 đồng, PVS giảm 200 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 387,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,3 triệu cổ phiếu. MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 45,8 tỷ đồng tương ứng với 939 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 41,7 tỷ đồng tương ứng với 466,5 cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TCH là mã được mua ròng nhiều nhất với 11,1 tỷ đồng tương ứng với 499 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 801 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 621 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 550 triệu đồng tương ứng với 191 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng trong mùa dịch Corona

Tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 2/2020 (thời điểm dịch Corona vẫn đang hoành hành trên thế giới) đạt 20.85 tỷ USD, tăng 8.4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 14% so với tháng trước. Với những nước xuất khẩu nhiều như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đều cao gấp 1.5-1.8 lần so với cùng kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm khá mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 800 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 223 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm đi kèm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/3, HNX-Index có thể sẽ giảm co và rung lắc trong khoảng 99-100 điểm (đáy thị trường từ cuối 2018 đến nay).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,05 - 46,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 500.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.222 VND/USD, tăng 10 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 21,35 USD/ounce tương ứng với 1,41% lên 1.539,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 1,191 điểm tương ứng 1,2% xuống 97,713 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1219 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2365 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,09 JPY.

Giá dầu thế giới giảm mạnh

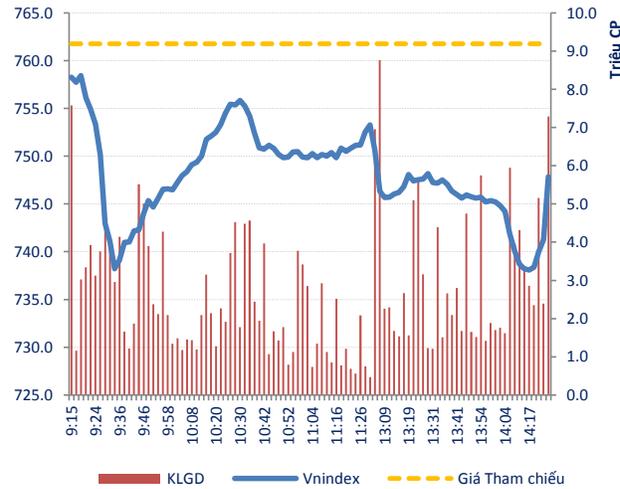
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,64 USD tương ứng 5,11% xuống 30,47 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ hồi phục mạnh

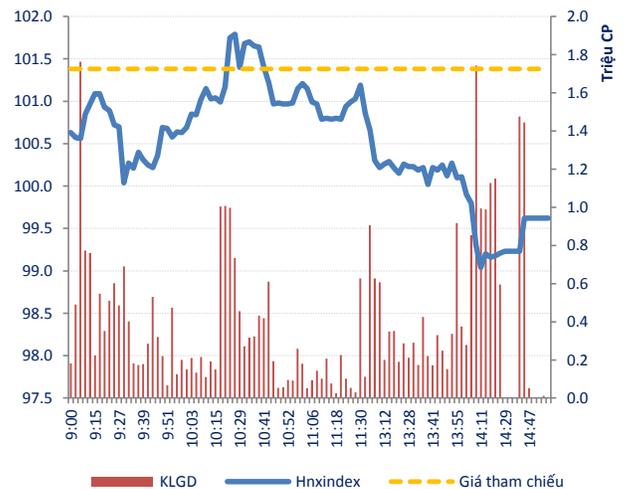
Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/3, chỉ số Dow Jones tăng 1.985 điểm tương ứng 9,36% lên 23.185,62 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 673,07 điểm tương ứng 9,35% lên 7.874,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 230,38 điểm tương ứng 9,29% lên 2.711,02 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

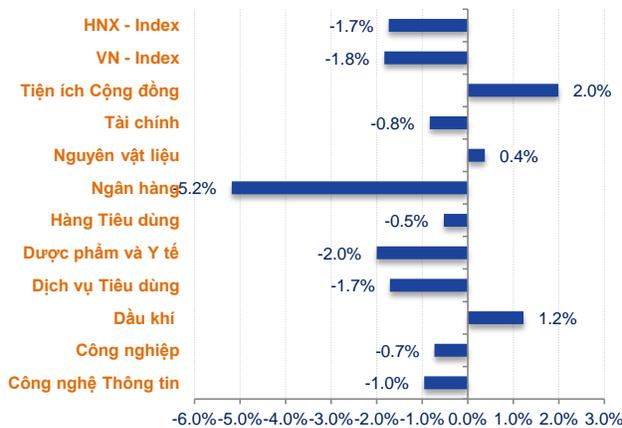
KLGD và VN-Index trong phiên



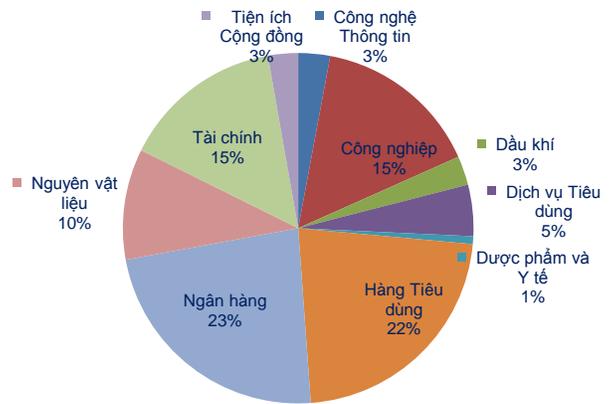
KLGD và HNX-Index trong phiên



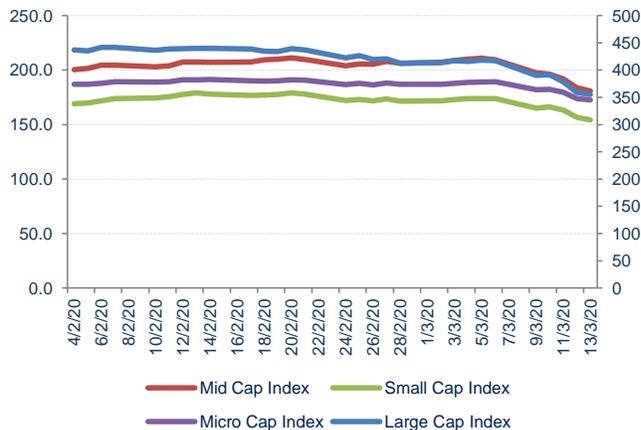
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



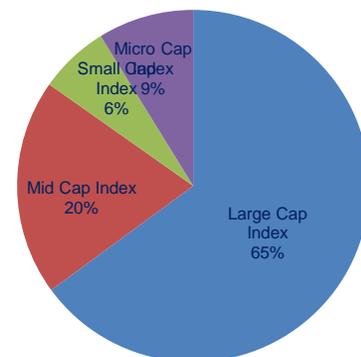
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	1,041,990	HDB	1,662,260
2	TCH	499,350	HPG	1,516,074
3	PVD	324,820	CTG	1,497,810
4	PHR	155,740	MSN	939,360
5	ANV	114,200	FLC	830,720

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	300,000	PVS	620,800
2	ART	190,800	TIG	405,100
3	CMS	21,400	SHB	117,200
4	NRC	10,200	IDJ	91,200
5	NBC	9,000	SHS	32,112

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	22.50	20.95	↓ -6.89%	23,435,410
GTN	14.25	13.60	↓ -4.56%	19,848,670
HQC	1.14	1.21	↑ 6.14%	14,479,440
FLC	3.50	3.60	↑ 2.86%	12,410,030
SCR	3.98	3.85	↓ -3.27%	11,017,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.00	11.00	→ 0.00%	8,693,269
ACB	22.00	20.90	↓ -5.00%	4,619,347
PVS	11.00	10.80	↓ -1.82%	3,368,595
NVB	8.70	8.60	↓ -1.15%	3,251,500
MBG	11.40	11.70	↑ 2.63%	3,175,060

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAI	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
RIC	4.89	5.23	0.34	↑ 6.95%
QCG	8.34	8.92	0.58	↑ 6.95%
VDP	29.50	31.55	2.05	↑ 6.95%
NTL	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
KVC	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	8.29	7.71	-0.58	↓ -7.00%
HVX	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
PNJ	61.60	57.30	-4.30	↓ -6.98%
VCF	197.80	184.00	-13.80	↓ -6.98%
CRE	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	16.00	13.20	-2.80	↓ -17.50%
TIG	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
TMX	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
TTT	44.30	39.90	-4.40	↓ -9.93%
VNT	42.30	38.10	-4.20	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	23,435,410	21.5%	3,377	6.2	1.2
GTN	19,848,670	3250.0%	(265)	-	1.4
HQC	14,479,440	1.0%	87	13.9	0.1
FLC	12,410,030	2.8%	401	9.0	0.3
SCR	11,017,060	6.2%	776	5.0	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,693,269	14.0%	1,651	6.7	0.9
ACB	4,619,347	24.6%	3,693	5.7	1.2
PVS	3,368,595	5.8%	1,529	7.1	0.4
NVB	3,251,500	1.1%	114	75.4	0.8
MBG	3,175,060	4.6%	451	26.0	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	↑ 7.0%	0.4%	49	86.8	0.4
RIC	↑ 7.0%	-7.9%	(1,034)	-	0.4
QCG	↑ 7.0%	1.9%	292	30.6	0.6
VDP	↑ 6.9%	10.7%	3,504	9.0	0.9
NTL	↑ 6.9%	22.8%	3,855	4.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	4	149.9	0.1
BII	↑ 16.7%	-4.9%	(510)	-	0.1
KVC	↑ 12.5%	1.0%	111	8.1	0.1
SPI	↑ 12.5%	0.1%	9	100.8	0.1
PVX	↑ 12.5%	-11.6%	(496)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	1,041,990	6.2%	776	5.0	0.3
TCH	499,350	12.3%	1,527	15.3	1.9
PVD	324,820	1.4%	449	20.6	0.3
PHR	155,740	17.0%	3,309	12.5	2.2
ANV	114,200	33.3%	5,539	2.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	300,000	0.7%	72	25.1	0.2
ART	190,800	7.5%	844	3.4	0.2
CMS	21,400	1.5%	216	11.6	0.2
NRC	10,200	27.7%	4,274	1.8	0.4
NBC	9,000	6.3%	813	7.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	312,875	6.8%	2,224	41.6	4.1
VCB	248,866	25.0%	4,991	13.4	2.9
VHM	236,187	37.7%	6,367	11.3	4.2
VNM	168,914	37.8%	6,078	16.0	6.1
BID	131,922	12.7%	2,377	13.8	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,621	24.6%	3,693	5.7	1.2
SHB	19,309	14.0%	1,651	6.7	0.9
VCG	10,999	8.7%	1,555	16.0	1.6
VCS	8,560	45.6%	8,958	6.0	2.5
PVI	6,864	9.3%	2,849	10.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	2.20	-50.0%	(4,703)	-	0.3
NKG	2.18	1.6%	260	23.2	0.4
BID	2.11	12.7%	2,377	13.8	1.7
PNJ	2.10	28.7%	5,360	10.7	2.8
TCH	2.05	12.3%	1,527	15.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.14	11.2%	1,347	4.8	0.5
QNC	2.05	86.0%	2,149	1.1	0.7
MST	2.02	4.7%	500	9.4	0.4
MBG	1.86	4.6%	451	26.0	1.1
DPC	1.71	14.4%	2,600	3.6	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
